



Đạo đức Phật giáo với việc bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm với xã hội

ISSN: 2734-9195

08:05 07/11/2025

Trước thách thức của thời đại số, đạo Phật không chỉ cần duy trì đời sống tâm linh truyền thống, mà còn phải chuyển hóa phương tiện, đổi mới cách tiếp cận, dẫn thân vào đời sống xã hội hiện đại bằng chính con đường từ bi nhập thế vô ngã.

Tác giả: **Trần Nhật Đà (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Mở đầu

Lịch sử dân tộc Việt Nam là hành trình vượt qua bao thử thách thiên tai, ngoại xâm, với sự đoàn kết, kiên cường và đồng hành của các tôn giáo, trong đó Phật giáo giữ vai trò nổi bật. Từ khi du nhập vào nước ta hơn hai nghìn năm trước, Phật giáo không chỉ là nguồn an ủi tâm linh, mà còn góp phần quan trọng vào đời sống chính trị, văn hóa và xã hội. Tinh thần “hộ quốc an dân”, “đồng hành cùng dân tộc” đã trở thành dấu ấn xuyên suốt của Phật giáo Việt Nam.



Trong **thời đại công nghệ 4.0** và xã hội số, con người, đặc biệt là giới trẻ, đối mặt với nguy cơ xa rời giá trị truyền thống, thờ ơ với cộng đồng và suy giảm ý thức trách nhiệm xã hội. Trong bối cảnh đó, Phật giáo với các giá trị cốt lõi như từ bi, trí tuệ, vô ngã và tinh thần nhập thế, có khả năng lan tỏa đạo đức, khơi dậy tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân. Đặc biệt, việc ứng dụng truyền thông số như YouTube, TikTok, podcast, mạng xã hội... mở ra cơ hội mới để Phật giáo tiếp cận và giáo hóa hiệu quả thế hệ trẻ.

Từ những vấn đề trên, bài viết này tập trung phân tích giá trị tư tưởng của Phật giáo trong việc nuôi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm xã hội, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò nhập thế của Phật giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

2. Đạo Phật nhập thế để bồi dưỡng lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội

2.1 Cơ sở tư tưởng của Phật giáo

Giáo lý Phật giáo là một hệ thống tư tưởng đạo đức, nhân sinh và xã hội toàn diện, dựa trên bốn trụ cột nền tảng: Từ bi (mettā – karuṇā), trí tuệ (paññā), vô ngã (anattā) và nhân quả (kamma – vipāka). Đây không chỉ là nền tảng tu học tâm linh, mà còn là cơ sở đạo đức thực tiễn để hình thành nhân cách công dân, bồi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm xã hội trong mọi thời đại.

1. a) Từ bi (mettā – karuṇā): Tình thương và lòng trắc ẩn

Trong Phật giáo, mettā được hiểu là tình thương vô điều kiện (loving-kindness), còn karuṇā là lòng trắc ẩn (compassion), tức là khả năng cảm nhận nỗi khổ của người khác và mong muốn giúp họ vượt thoát khổ đau. Hai tâm này được xem là hai trong Tứ Vô Lượng Tâm (catubbrahmavihāra) là nền tảng đạo đức của mọi hành giả tu tập. Hai phẩm chất này là nền tảng cho mọi hành vi thiện lành và chính là gốc rễ của lòng yêu thương đồng bào, dân tộc và nhân loại.

Trong Kinh Từ Bi (Mettā Sutta, Sutta Nipāta 1.8), Đức Phật dạy: “Mong tất cả chúng sinh được an lạc, không ai hận thù ai, không ai gây khổ cho ai. (*Sabbe sattā bhavantu sukhitattā*)” (2). Tinh thần từ bi này không chỉ dừng ở sự đồng cảm mà còn thúc đẩy hành động cụ thể: chăm lo cho người yếu thế, hỗ trợ đồng bào trong thiên tai, bảo vệ sự sống và môi trường, những biểu hiện thiết

thực của trách nhiệm xã hội và lòng yêu nước trong thời hiện đại.

1. b) Trí tuệ (paññā): Khả năng nhận thức đúng sai và hành xử hợp lý

Trí tuệ là ánh sáng soi đường trong Đạo Phật, giúp hành giả vượt qua vô minh (avijjā) và hành xử một cách tỉnh thức trong cuộc sống. Trong Kinh Tăng Chi Bộ (Aṅguttara Nikāya), Đức Phật xác định paññā là một trong những yếu tố quan trọng của Bát Chánh Đạo (sammā-diṭṭhi, sammā-saṅkappa). Trong thời đại số, nơi thông tin nhiễu loạn và nhận thức dễ bị thao túng, trí tuệ trở thành chiếc la bàn đạo đức, giúp con người phân biệt thật - giả, đúng - sai, từ đó sống có trách nhiệm với chính mình, với cộng đồng và đất nước. Một công dân có trí tuệ là người hành động không vì lợi ích cá nhân ích kỷ, mà vì sự phát triển chung của xã hội.

1. c) Vô ngã (anattā): Vượt qua bản ngã để hướng đến cộng đồng

Nguyên lý vô ngã là một trong ba pháp ấn (tilakkhaṇa) của Phật giáo, khẳng định rằng không có “cái tôi” thường hằng, bất biến. Tư tưởng này dẫn đến một thái độ sống khiêm hạ, không vị kỷ, và mở lòng với tha nhân. Trong Kinh Vô Ngã Tướng (Anattalakkhaṇa Sutta, Samyutta Nikāya 22.59), Đức Phật khẳng định: “Tất cả các pháp hữu vi đều vô ngã. (Sabbe dhammā anattā)” (3). Sống với tâm vô ngã giúp con người giảm bớt chấp thủ, biết đặt lợi ích cộng đồng lên trên lợi ích bản thân. Đây là gốc rễ hình thành tinh thần công dân tích cực, biết hy sinh vì quốc gia, đoàn kết vì lợi ích dân tộc.

1. d) Nhân quả (kamma – vipāka): Trách nhiệm với hành vi và cộng đồng

Đức Phật dạy rằng mọi hành vi thân, khẩu, ý đều tạo nghiệp (kamma) và dẫn đến quả báo (vipāka). Người hiểu nhân quả sẽ sống có trách nhiệm, không chỉ cho bản thân mà cho cả cộng đồng. Việc yêu nước, bảo vệ môi trường, đấu tranh chống bất công, dấn thân vì xã hội... đều được hiểu như những hành động thiện nghiệp, góp phần kiến tạo một tương lai tốt đẹp cho chính mình và cộng đồng. Trong Kinh Pháp Cú (Dhammapada), câu 165, Đức Phật dạy: “Tự mình, điều ác làm, Tự mình làm nhiễm ô, Tự mình, ác không làm, Tự mình làm thanh tịnh” (4).

Người thấm nhuần nhân quả sẽ thấy rõ rằng bảo vệ Tổ quốc, sống có trách nhiệm xã hội không chỉ là nghĩa vụ, mà còn là hành động chuyển hóa nghiệp lực, hướng về điều thiện, góp phần xây dựng một xã hội hòa bình, đạo đức và phát triển bền vững.

Tổng hòa các giá trị từ bi - trí tuệ - vô ngã - nhân quả tạo nên một nền tảng đạo đức toàn diện giúp Phật tử nói riêng và công dân nói chung sống có trách

nhiệm, có tình yêu với quê hương đất nước, đồng thời hành xử tỉnh thức, không bị cuốn theo trào lưu ích kỷ, cực đoan, vị ngã của thời đại số. Đó chính là cơ sở để khẳng định: Phật giáo có thể góp phần sâu sắc vào việc bồi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm xã hội trong xã hội Việt Nam hiện nay.

2.2 Truyền thống “hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam

Khái niệm “hộ quốc an dân” (護國安民) là một tinh thần xuyên suốt trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, thể hiện rõ nét trong tư tưởng, hành động và sự nhập thế của các thiền sư, nhà sư yêu nước cũng như toàn thể Tăng đoàn trong các giai đoạn lịch sử. Đây không chỉ là khẩu hiệu tôn giáo, mà là một phương châm hành động cụ thể, gắn liền với sự phát triển của dân tộc và công cuộc bảo vệ đất nước.



Hình minh họa tạo bởi AI

1. a) Thời kỳ nhà Lý - Phật giáo và quốc đạo

Dưới triều Lý (1009-1225), Phật giáo được tôn vinh là quốc giáo, đóng vai trò then chốt trong triều đình. Nhiều nhà sư không chỉ giữ vai trò tâm linh mà còn là quốc sư, cố vấn chính trị và đạo đức cho vua chúa. Thiền sư Vạn Hạnh (938 - 1018) là người đã khai đạo cho Lý Công Uẩn, vận dụng thuyết vô thường, nghiệp báo để định hướng chính trị và an dân. Ngài được xem là “bàn tay vô hình” trong việc dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, thể hiện tầm nhìn chính trị - tôn giáo kết hợp một cách hài hòa.

1. b) Thời Trần - Phật giáo đồng hành trong kháng chiến bảo vệ Tổ quốc

Triều Trần (1225-1400) là thời kỳ mà tinh thần Phật giáo nhập thế, yêu nước được thể hiện mạnh mẽ nhất.

Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258 - 1308) là hình ảnh kết tinh lý tưởng “hộ quốc an dân” một vị vua anh minh, lãnh đạo nhân dân chiến thắng giặc Nguyên Mông (2 lần), sau đó xuất gia, sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, một dòng thiền thuần Việt, kết hợp tinh thần thiền định với lý tưởng nhập thế, giáo hóa cộng đồng. “Cư trần lạc đạo, thả tùy duyên” Sống giữa đời mà vẫn giữ đạo, giữ tâm từ bi và trách nhiệm với xã hội. Thiền phái Trúc Lâm không hướng tới thoát ly mà dẫn thân vào đời, giáo hóa nhân dân sống đạo đức, yêu nước, hiếu hòa. Nhiều vị sư như Tuệ Trung Thượng Sĩ, Pháp Loa, Huyền Quang... đều là những người vừa hoằng pháp vừa hộ quốc, giữ gìn an ninh tư tưởng cho xã hội Đại Việt thời bấy giờ.

1. c) Thời cận hiện đại: Phật giáo và phong trào yêu nước

Trong giai đoạn cận đại, khi đất nước rơi vào ách đô hộ thực dân, nhiều tăng sĩ đã chuyển từ việc hành đạo đơn thuần sang hoạt động yêu nước, chấn hưng dân tộc.

Phan Bội Châu, mặc dù không phải là một nhà sư, nhưng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của tinh thần Phật giáo từ quê hương Nghệ Tĩnh, cái nôi Phật giáo Thiền Tông. Tác phẩm “Việt Nam vong quốc sử” của ông nhiều lần nhắc đến giáo lý Phật giáo như một vũ khí tinh thần để thức tỉnh dân tộc.

Phong trào chấn hưng Phật giáo (1930 - 1945) do các Tăng sĩ như Khánh Hòa, Thiện Chiếu, Trí Hải... khởi xướng đã không chỉ làm sống dậy đạo Phật giữa thời kỳ suy tàn, mà còn gắn Phật giáo với lòng yêu nước, chống thực dân văn hóa, và đề cao giáo dục quốc dân. Về phương diện thiếu nhi, hội Bắc Kỳ Phật giáo đã tổ chức nhiều ban Đồng Ấu, cho thiếu nhi, sinh hoạt vào chiều thứ năm và sáng Chủ nhật tại các chùa. Những hoạt động này bao gồm học kinh, tụng niệm, sinh hoạt vui chơi, làm việc thiện, và tập các bài hát do cư sĩ Thiều Chửu hướng dẫn. Đây là giai đoạn sơ khai trước khi phát triển thành tổ chức Gia Đình Phật Tử. Chấn hưng đạo pháp là chấn hưng quốc hồn, một khẩu hiệu nổi bật trong các tạp chí Pháp Âm, Duy Tâm Phật học (1930-1939).

1. d) Thời hiện đại - Phật giáo trong công cuộc xây dựng xã hội XHCN

Sau năm 1945 và đặc biệt từ năm 1975, Phật giáo Việt Nam bước vào giai đoạn mới: đồng hành cùng công cuộc xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa. Năm 1981, sự kiện thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) là dấu mốc lịch sử cho tinh thần đoàn kết Tăng Ni cả nước, thống nhất hành động và tư tưởng

để phục vụ Tổ quốc.

Trong công cuộc xây dựng xã hội mới, GHPGVN tích cực tham gia các hoạt động

+ Xóa đói giảm nghèo, cứu trợ thiên tai, xây nhà tình thương.

+ Giáo dục đạo đức - kỹ năng sống cho giới trẻ, phòng chống tệ nạn xã hội.

+ Góp phần ổn định tinh thần trong đại dịch COVID-19 bằng thiền, pháp thoại, truyền thông trực tuyến.

Nhiều vị cao Tăng như HT. Thích Trí Quang, HT. Thích Phổ Tuệ, HT. Thích Minh Châu... vừa là học giả lớn, vừa là người tiên phong đem ánh sáng Phật pháp vào cuộc sống hiện đại, luôn gắn đạo với đời, đem lại giá trị nhân văn, đoàn kết, hướng thiện cho xã hội Việt Nam đương đại.

Qua đó ta thấy, từ triều Lý, Trần cho đến hôm nay, Phật giáo Việt Nam chưa từng đứng ngoài vận mệnh dân tộc. Dưới bất kỳ hình thức chính trị - xã hội nào, các vị thiền sư, cư sĩ và cộng đồng Tăng Ni, Phật tử luôn hướng đạo vào đời, thể hiện rõ nhất truyền thống “hộ quốc an dân” không chỉ trên danh nghĩa mà bằng hành động thiết thực, góp phần dựng xây và bảo vệ non sông, phát triển xã hội an hòa bền vững.

3. Vai trò nhập thế của Phật giáo trong thời đại số: Thách thức, thực tiễn và định hướng

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xã hội số đang làm thay đổi nhanh chóng mọi khía cạnh của đời sống con người, việc giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa, cũng như tinh thần trách nhiệm xã hội trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Từ đó, đặt ra yêu cầu cho các tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo phải thích nghi, chuyển hóa và phát huy vai trò nhập thế truyền thống theo phương thức mới, hiệu quả hơn, thiết thực hơn.



Hình minh họa tạo bởi AI

3.1 Những thách thức xã hội trong thời đại số

Thời đại số mang lại nhiều tiện ích nhưng cũng làm phát sinh các vấn đề đạo đức - xã hội nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm cộng đồng, đặc biệt ở giới trẻ:

- + Gia tăng chủ nghĩa cá nhân, lối sống ảo: Mạng xã hội và công nghệ số khiến một bộ phận người trẻ chìm trong thế giới ảo, ít tương tác thực tế, thiếu kết nối cộng đồng, từ đó giảm dần tinh thần dân thân và trách nhiệm xã hội.
- + Khủng hoảng bản sắc và đạo đức: Toàn cầu hóa làm mờ ranh giới văn hóa, khiến người trẻ dễ xa rời truyền thống, thiếu nền tảng đạo đức nội tâm, không xác định rõ đâu là giá trị sống bền vững.
- + Lạm chuẩn thông tin và cảm xúc đám đông: Tin giả, tin giật gân dễ lan truyền, kích thích cảm xúc tiêu cực, gây nên mất phương hướng nhận thức, làm suy giảm niềm tin vào xã hội, tổ quốc và đạo lý sống.

Trong bối cảnh đó, các giá trị từ bi, vô ngã, nhân quả, tỉnh thức của Phật giáo có thể trở thành la bàn đạo đức, giúp xã hội giữ thăng bằng trong dòng chảy biến động.

3.2 Vai trò nhập thế của Phật giáo Việt Nam

Phật giáo Việt Nam, với truyền thống hộ quốc an dân và khả năng ứng cơ linh hoạt, đang từng bước chuyển hóa phương tiện hoàng pháp, thâm nhập sâu vào không gian số để phát huy tinh thần nhập thế một cách sáng tạo và hiệu quả.

Tăng ni và cư sĩ trẻ chủ động xây dựng các kênh truyền thông Phật giáo trên YouTube, TikTok, podcast, Facebook... nhằm lan tỏa giáo lý hướng thiện, nuôi dưỡng đời sống tinh thức, khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần dân tộc vì cộng đồng. Nhiều nội dung như thiền và trị liệu tâm lý, chánh niệm trong đời sống số, lòng từ bi trong hành động xã hội đã thu hút hàng triệu lượt theo dõi, tiêu biểu như kênh Thầy Minh Niệm, các khóa tu trực tuyến của Tu viện Khánh An, TikTok Phật pháp ứng dụng của các tăng sĩ trẻ. Song song với truyền thông số, Phật giáo còn đẩy mạnh các hoạt động xã hội từ thiện, môi trường ứng dụng công nghệ hiện đại, như chiến dịch quyên góp online, bếp cơm từ thiện, ATM gạo, xe oxy miễn phí trong đại dịch COVID-19. Các phong trào vì môi trường, chống rác thải nhựa, khuyến khích ăn chay vì hòa bình, bảo vệ sự sống... được lan tỏa rộng rãi trên mạng xã hội, tạo dấu ấn mạnh mẽ về trách nhiệm cộng đồng và tinh thần hộ quốc trong thời đại mới.

Bên cạnh đó, nhiều chùa và học viện đã tổ chức các lớp giáo lý trực tuyến, khóa tu mùa hè, chương trình thiền online, giúp giới trẻ tiếp cận Phật pháp, xây dựng lối sống có trách nhiệm, biết yêu thương và hướng về cộng đồng. Thông qua đó, Phật giáo đảm nhiệm vai trò “truyền thông mềm” gìn giữ bản sắc văn hóa, đạo lý dân tộc giữa làn sóng toàn cầu hóa và ảnh hưởng của văn hóa tiêu dùng, góp phần bồi dưỡng nền tảng tinh thần và đạo đức cho xã hội đương đại.

3.3 Định hướng và giải pháp phát huy vai trò của Phật giáo trong thời đại số

Để Phật giáo tiếp tục đóng vai trò chủ động và hiệu quả trong việc bồi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm xã hội, cần thực hiện các định hướng sau.

1. a) Tăng cường ứng dụng công nghệ và truyền thông hiện đại

- + Xây dựng hệ thống truyền thông Phật giáo chuyên nghiệp, đa nền tảng.
- + Đầu tư sản xuất nội dung sáng tạo, gần gũi, đúng giáo lý, phù hợp với thị hiếu giới trẻ.

1. b) Đào tạo tăng ni - cư sĩ trẻ có kỹ năng truyền thông số

- + Tổ chức các khóa bồi dưỡng “hoàng pháp thời đại số” cho Tăng Ni trẻ.
- + Khuyến khích phát triển nhân sự Phật giáo kiêm nhiệm vai trò “nhà truyền thông, nhà giáo dục đạo đức xã hội” trên không gian mạng.

1. c) Phối hợp với Nhà nước, tổ chức xã hội và ngành giáo dục

+ Phật giáo cần tham gia tích cực vào các chương trình giáo dục đạo đức, môi trường, kỹ năng sống và phát triển bền vững, đặc biệt ở nông thôn và vùng sâu vùng xa.

+ Tham gia đối thoại chính sách và tư vấn xã hội từ góc độ Phật học để hướng đến xã hội nhân văn và an lạc hơn.

Trong thời đại số, khi các giá trị đạo đức - xã hội truyền thống đứng trước nguy cơ mai một, Phật giáo Việt Nam hoàn toàn có thể và cần thiết trở thành lực lượng tinh thần nòng cốt, đồng hành với dân tộc trong việc xây dựng công dân có tâm, có đạo đức, có trách nhiệm với cộng đồng và với quốc gia. Bằng cách phát huy truyền thống nhập thế hộ quốc, kết hợp phương tiện truyền thông hiện đại, Phật giáo có thể vừa giữ vững bản sắc đạo Phật Việt Nam, vừa làm mới phương thức phụng sự nhân sinh trong một xã hội không ngừng biến đổi.

4. Kết luận

Phật giáo Việt Nam với truyền thống hộ quốc an dân, từ bi và trí tuệ có đầy đủ tiềm năng để tiếp tục đồng hành cùng dân tộc trong thời đại mới. Trước thách thức của thời đại số, đạo Phật không chỉ cần duy trì đời sống tâm linh truyền thống, mà còn phải chuyển hóa phương tiện, đổi mới cách tiếp cận, dẫn thân vào đời sống xã hội hiện đại bằng chính con đường từ bi nhập thế vô ngã. Bồi dưỡng lòng yêu nước, khơi dậy tinh thần trách nhiệm xã hội trong thời đại mới không thể thiếu vắng tiếng nói và hành động từ những giá trị đạo đức Phật giáo. Khi Phật giáo được kết nối sâu sắc với đời sống cộng đồng, với thế hệ trẻ, với công nghệ và truyền thông hiện đại, thì hành trình xây dựng một xã hội Việt Nam giàu mạnh - văn minh - phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ có thêm một nguồn lực tinh thần vững chắc và đáng tin cậy.

Tác giả: **Trần Nhật Đà**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Nghiên cứu sinh tại Học viện Phật giáo tại Hà Nội.

2) Ñāṇamoli Thera (Dịch). (2001). *The Discourse on Loving-Kindness: Mettā Sutta*. Buddhist Publication Society. Bản tiếng Việt: Thích Minh Châu (dịch). (1991). *Kinh Tập - Sutta Nipāta*. NXB Tôn Giáo.

3) Bodhi, Bhikkhu (Ed. & Trans.). (2000). *The Connected Discourses of the Buddha: A Translation of the Saṃyutta Nikāya*. Wisdom Publications. Bản tiếng Việt: Thích Minh Châu (dịch). (1993). *Kinh Tương Ưng Bộ - Saṃyutta Nikāya*. NXB Tôn Giáo.

4) Thích Minh Châu (dịch). (2016). *Kinh Pháp Cú - Dhammapada*. NXB Phương Đông.

Tài liệu tham khảo:

1] Bodhi, Bhikkhu. (2000). *The connected discourses of the Buddha: A translation of the Saṃyutta Nikāya*. Wisdom Publications.

2] Bodhi, Bhikkhu. (2012). *The numerical discourses of the Buddha: A translation of the Aṅguttara Nikāya*. Wisdom Publications.

3] Đại Việt sử ký toàn thư. (1998). *Tập 1*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

4] Lê Mạnh Thát. (2006). *Lịch sử Phật giáo Việt Nam (Tập II)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng Hợp TP.HCM.

5] Narada Thera. (1993). *The Dhammapada: Pāli text and translation with stories*. Buddhist Publication Society.

6] Ñāṇamoli Thera. (2001). *The discourse on loving-kindness: Mettā Sutta*. Buddhist Publication Society.

7] Thích Minh Châu. (1990). *Kinh Pháp Cú - Dhammapada* (dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.

8] Thích Minh Châu. (1991). *Kinh Tập - Sutta Nipāta* (dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.

9] Thích Minh Châu. (1991). *Kinh Tăng Chi Bộ - Aṅguttara Nikāya* (dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.

10] Thích Minh Châu. (1993). *Kinh Tương Ưng Bộ - Saṃyutta Nikāya* (dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.